

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2008/TT-BNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2008

**THÔNG TƯ**

**sửa đổi, bổ sung một số điểm Thông tư số 80/2007/TT-BNN  
ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
hướng dẫn quy hoạch sản xuất nông, lâm gắn với chế biến, tiêu thụ nông  
lâm sản và thủ tục hỗ trợ sản xuất đối với các vùng tái định cư  
thủy điện Sơn La**

Ngày 24 tháng 9 năm 2007 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 80/2007/TT-BNN hướng dẫn quy hoạch sản xuất nông, lâm gắn với chế biến, tiêu thụ nông lâm sản và thủ tục hỗ trợ sản xuất đối với các vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Sau một thời gian thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung khoản 1 Mục II, phụ lục 1 tại Thông tư này như sau:

**I. SỬA ĐỔI BỔ SUNG CÁC  
ĐIỂM SAU**

1. Sửa điểm “a” khoản 1, Mục II Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24/9/2007 như sau:

“a. Ban quản lý di dân, tái định cư huyện, Trạm khuyến nông huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (phường,

thị trấn) tổ chức họp các hộ tái định cư phổ biến các chính sách hiện hành của nhà nước và hướng dẫn các hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được giao đất sản xuất, lập phương án sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, phù hợp với quy hoạch sản xuất của các khu, điểm tái định cư đã được phê duyệt phù hợp định mức kinh tế, kỹ thuật đối với từng loại cây trồng, vật nuôi và vật tư đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, phù hợp với đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Trường hợp chưa có đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, giá được căn cứ theo báo giá của nhà cung cấp trên cơ sở thẩm định giá của Sở Tài chính”.

2. Sửa điểm “b” khoản 1, Mục II Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24/9/2007 như sau:

“b. Nội dung phương án sản xuất của hộ tái định cư, trên cơ sở mẫu phương án sản xuất nêu tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, căn cứ điều kiện của địa phương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành mẫu phương án sản xuất cụ thể cho phù hợp với điều kiện sản xuất của các khu, điểm tái định cư trên địa bàn”.

3. Sửa điểm “c” khoản 1, Mục II Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24/9/2007 như sau:

“c. Căn cứ mẫu phương án sản xuất được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và điều kiện cụ thể của hộ, các hộ tái định cư lập phương án sản xuất. Trường hợp hộ không có khả năng lập phương án sản xuất thì Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) quy định cán bộ xã hoặc cán bộ quản lý di dân, tái định cư hoặc cán bộ khuyến nông huyện (thị xã, thành phố) có trách nhiệm tư vấn cho các hộ tái định cư trên xây dựng phương án sản xuất”.

4. Sửa điểm “d” khoản 1, Mục II Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24/9/2007 như sau:

“d. Các hộ tái định cư gửi phương án sản xuất cho Trưởng thôn hoặc Trưởng bản để trình Ủy ban nhân dân xã xác nhận và gửi Ban quản lý di dân, tái định cư huyện (thị xã, thành phố). Sau khi nhận phương án sản xuất, Ban quản lý di dân, tái định cư huyện (thị xã, thành phố) lập

tờ trình, gửi Phòng Kinh tế huyện (thị xã, thành phố) thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) phê duyệt phương án sản xuất của các hộ tái định cư. Trường hợp Ban quản lý di dân, tái định cư tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý thực hiện dự án, thì Ban giao cho phòng chức năng của Ban thẩm định, trình Trưởng ban duyệt chấp thuận phương án sản xuất của các hộ tái định cư”.

5. Sửa điểm “e” khoản 1, Mục II Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24/9/2007 như sau:

“e. Phương án sản xuất của mỗi hộ tái định cư Dự án thủy điện Sơn La được lập thành 06 bản, sau khi được phê duyệt gửi đến Ban quản lý di dân, tái định cư tỉnh, Ban quản lý di dân, tái định cư huyện (thị xã, thành phố), Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam nơi thực hiện giải ngân vốn tái định cư thủy điện Sơn La, Phòng Kinh tế huyện (thị xã, thành phố), Ủy ban nhân dân xã và hộ tái định cư”.

## II. HIỆU LỰC THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hồ Xuân Hùng

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcPHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT HỘ TÁI ĐỊNH CƯ  
DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SƠN LA

(Từ tháng..... năm..... đến tháng.... năm.....)

*(ban hành kèm theo Thông tư số 34/2008/TT-BNN ngày 14/02/2008. Sửa đổi, bổ sung một số điểm Thông tư số 80/2007/TT-BNN ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ nông lâm sản và thủ tục hỗ trợ sản xuất đối với các vùng tái định cư thủy điện Sơn La)*

## I. CÁC THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên chủ hộ:.....
- Nơi ở hiện nay: bản..... xã..... huyện.....
- Tổng số khẩu trong gia đình:.....
- Số tiền sẽ được hỗ trợ sản xuất theo chính sách ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 và Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ là:..... đồng.
- Diện tích đất sản xuất được giao..... (ha hoặc m<sup>2</sup>),  
Trong đó: + Diện tích ruộng lúa nước ..... (ha hoặc m<sup>2</sup>);  
+ Diện tích ruộng màu (nuơng) ..... (ha hoặc m<sup>2</sup>).

II. PHƯƠNG ÁN CỤ THỂ (Phương án này được xây dựng theo Phương án sản xuất đã được phê duyệt trong Quy hoạch chi tiết và định mức, đơn giá do UBND tỉnh quy định)

## A. TRỒNG TRỌT

- 1. Tên loại cây trồng thứ nhất:.....
- 1.1. Diện tích sẽ trồng là :..... (ha hoặc m<sup>2</sup>).

1.2. Số lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cần để trồng loại cây trên là:

a) Giống:

- Tổng số giống cần là:..... kg;

(Số tiền cần để mua giống là..... đồng)

- Tổng số cây giống cần là..... cây;

(Số tiền cần để mua cây giống là..... đồng)

b) Phân bón:

- Tổng số phân bón là..... kg;

- Loại phân bón là (ghi cụ thể).....

(Số tiền cần để mua phân bón là..... đồng).

c) Thuốc bảo vệ thực vật:

- Tổng số thuốc bảo vệ thực vật:..... kg.

+ Tổng số gói:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....

+ Tổng số chai:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....

(Số tiền cần để mua thuốc bảo vệ thực vật là..... đồng).

1.3. Tổng số tiền cần để trồng loại cây thứ nhất là (tổng cộng số tiền cần để mua giống, mua phân bón, mua thuốc bảo vệ thực vật):..... đồng.

1.4. Thời điểm cần hỗ trợ: vụ:..... năm.....

2. Tên loại cây trồng thứ hai:.....

2.1. Diện tích sẽ trồng là:.....(ha hoặc m<sup>2</sup>);

2.2. Số lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cần để trồng loại cây trên là:

a) Giống:

- Tổng số giống cần là:..... kg;

(Số tiền cần để mua giống là..... đồng).

- Tổng số cây giống cần là ..... cây;  
(Số tiền cần để mua cây giống là..... đồng).

b) Phân bón:

- Tổng số phân bón là..... kg;  
- Loại phân bón là (ghi cụ thể).....  
(Số tiền cần để mua phân bón là..... đồng).

c) Thuốc bảo vệ thực vật:

- Tổng số thuốc bảo vệ thực vật:..... kg.  
+ Tổng số gói:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....  
+ Tổng số chai:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....  
(Số tiền cần để mua thuốc bảo vệ thực vật là..... đồng).

2.3. Tổng số tiền cần để trồng loại cây thứ hai là (tổng cộng số tiền cần để mua giống, mua phân bón, mua thuốc bảo vệ thực vật):..... đồng.

2.4. Thời điểm cần hỗ trợ: vụ:..... năm.....

3. Tên loại cây trồng thứ ba:.....

3.1. Diện tích sẽ trồng là :..... (ha hoặc m<sup>2</sup>).

3.2. Số lượng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cần để trồng loại cây trên là:

a) Giống:

- Tổng số giống cần là:..... kg;  
(Số tiền cần để mua giống là..... đồng).  
- Tổng số cây giống cần là ..... cây;  
(Số tiền cần để mua cây giống là..... đồng).

b) Phân bón:

- Tổng số phân bón là..... kg;



- Loại phân bón là (ghi cụ thể).....

(Số tiền cần để mua phân bón là..... đồng).

c) Thuốc bảo vệ thực vật:

- Tổng số thuốc bảo vệ thực vật:..... kg.

+ Tổng số gói:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....

+ Tổng số chai:.....; tên loại thuốc (nếu biết).....

(Số tiền cần để mua thuốc bảo vệ thực vật là..... đồng.)

3.3. Tổng số tiền cần để trồng loại cây trồng thứ ba là: (tổng cộng số tiền cần để mua giống, mua phân bón, mua thuốc bảo vệ thực vật):..... đồng.

3.4. Thời điểm cần hỗ trợ: vụ:..... năm.....

4. Tổng số tiền cần để trồng các loại cây trên là:

- Loại cây thứ nhất (ở mục 1.3):..... đồng;

- Loại cây thứ hai (ở mục 2.3):..... đồng;

- Loại cây thứ ba (ở mục 3.3):..... đồng;

Tổng số tiền là:..... đồng.

## B. CHĂN NUÔI:

1. Loại vật nuôi thứ nhất là:.....

1.1. Giống:

- Số lượng con giống:..... con;

- Trọng lượng một con giống:..... kg;

(Tổng số tiền cần để mua giống là:..... đồng).

1.2. Thức ăn:

Khối lượng thức ăn cần là:..... kg;

(Số tiền cần để mua thức ăn là:..... đồng).

## 1.3. Thuốc thú y:

(Số tiền cần để mua thuốc thú y:..... đồng)

1.4. Tổng số tiền cần để chăn nuôi vật nuôi thứ nhất là (tổng cộng số tiền cần để mua con giống, mua thức ăn, mua thuốc thú y):..... đồng.

1.5. Thời điểm cần hỗ trợ: tháng..... năm.....

2. Loại vật nuôi thứ hai là:.....

## 2.1. Giống:

- Số lượng con giống:..... con;

- Trọng lượng một con giống:..... kg;

(Số tiền cần để mua giống là:..... đồng).

## 2.2. Thức ăn:

Khối lượng thức ăn cần là :..... kg;

(Số tiền cần để mua thức ăn là:..... đồng).

## 2.3. Thuốc thú y:

(Số tiền cần để mua thuốc thú y là:..... đồng).

2.4. Tổng số tiền cần để chăn nuôi vật nuôi thứ hai là (tổng cộng số tiền cần để mua con giống, mua thức ăn, mua thuốc thú y):..... đồng.

2.5. Thời điểm cần hỗ trợ: tháng..... năm.....

3. Loại vật nuôi thứ ba là:.....

## 3.1. Giống:

- Tổng số con giống:..... con;

- Trọng lượng một con giống:..... kg;

(Số tiền cần để mua giống là:..... đồng).

## 3.2. Thức ăn:

Khối lượng thức ăn cần là:..... kg;

(Số tiền cần để mua thức ăn là:..... đồng).

**3.3. Thuốc thú y:**

(Số tiền cần để mua thuốc thú y là:..... đồng).

**3.4. Tổng số tiền cần để chăn nuôi vật nuôi thứ ba là (tổng cộng số tiền cần để mua con giống, mua thức ăn, mua thuốc thú y):..... đồng.**

**3.5. Thời điểm cần hỗ trợ: tháng..... năm.....**

**4. Tổng số tiền cần để chăn nuôi là:**

- Loại vật nuôi thứ nhất (ở mục 1.4):..... đồng;

- Loại vật nuôi thứ hai (ở mục 2.4):..... đồng;

- Loại vật nuôi thứ ba (ở mục 3.4):..... đồng;

**C. TỔNG SỐ TIỀN CẦN HỖ TRỢ ĐỂ TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI LÀ (cộng tổng số tiền cần hỗ trợ để trồng trọt với tổng số tiền cần hỗ trợ để chăn nuôi):..... đồng.**

**III. CAM KẾT CỦA CHỦ HỘ:**

Sẽ sử dụng tiền hỗ trợ đúng như phương án sản xuất trên. Nếu sử dụng không đúng mục đích, tiến độ thời gian như trên sẽ không được nhận các hỗ trợ sản xuất tiếp theo mà không có bất kỳ lý do gì./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**CHỦ HỘ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ  
(PHƯỜNG, THỊ TRẤN)**

**Ý KIẾN CỦA UBND HUYỆN  
(THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)**